

Bản án số: 215/2026/HSST

Ngày: 20/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Hiền.
- Bà Lê Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2026/TLST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2026/QĐXXST-HS ngày 20/3/2026; đối với bị cáo:

Phan Trọng L; sinh năm: 1997 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký; Chỗ ở: 4 Nguyễn Hữu Th1, xã B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng V và bà Huỳnh Thị Kim H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 04/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 67/2019/HSST. Ngày 18/4/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29/6/2020, bị cáo L đã thi hành 200.000 đồng án phí hình sự.

- Ngày 18/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 86/2023/HSST. Ngày 16/4/2024, chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh thi hành án tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – tỉnh Tây Ninh không có lưu hồ sơ thi hành án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22/7/2025; (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1988; địa chỉ: 1 Đường số H, phường B; Thành phố Hồ Chí Minh; (*xin vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình S, sinh năm: 1984; địa chỉ: C N, phường Trung Mỹ T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A P, xã B, tỉnh Tây Ninh; (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút sáng ngày 06/7/2025, bị cáo Phan Trọng L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59M2-75022 lưu thông từ xã T, Thành phố Hồ Chí Minh ra đường Lê Đức A để về nhà tại địa chỉ 4 Nguyễn Hữu Th1, xã B, tỉnh Tây Ninh. Khi đang lưu thông đến trước số A đường số F phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo L phát hiện bà Nguyễn Thị N đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59N1-920.03 dừng đậu sát lề đường số 6, trước tiệm thuốc tây tên Madam V1, ngược hướng lưu thông của bị cáo L. Lúc này, bị cáo L quan sát thấy trên cổ bà N có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, do đó bị cáo L dừng xe đối diện diện lề đường bên phải theo hướng lưu thông của xe bị cáo L và cho xe di chuyển qua đường, tiếp cận vị trí bà N ngồi trên xe và cho xe mô tô áp sát bên trái xe bà N, bị cáo L dùng tay trái giật sợi dây chuyền màu vàng trên cổ của bà N, làm rơi mất dây chuyền và móc khóa sợi dây chuyền rớt xuống đường. Bị cáo L cầm sợi dây chuyền trên tay trái và bỏ vào túi quần bên trái của bị cáo L và tăng ga xe chạy thoát.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe về đến nhà tại 4 Nguyễn Hữu Th1, xã B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo L vào nhà rủ bà Nguyễn Thị Th (là người sống với nhau như vợ chồng với bị cáo L) đi ăn tối. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe mô tô chở vợ và con trai lưu thông trên đường Phan Văn M, khi đang lưu thông trên đường thì bị cáo L nhìn thấy tiệm V2 địa chỉ A đường Phan Văn M, xã B, tỉnh Tây Ninh còn mở cửa mua bán nên bị cáo L dừng xe trước tiệm vàng, bị cáo L lấy sợi dây chuyền đã cướp giật được từ trong túi quần bên trái và đưa cho Th nói “vào bán sợi dây chuyền dùm anh”, Th hỏi bị cáo L “ở đâu anh có vậy” thì bị cáo L trả lời “của anh em vào bán đi”, Th không biết sợi dây chuyền do bị cáo L cướp giật được nên cầm sợi dây chuyền xuống xe vào trong tiệm vàng trước, bị cáo L tắt máy xe và đậu trên lề đường trước cửa tiệm vàng, sau đó bị cáo L bông bé P cùng đi vào trong tiệm thực hiện giao dịch mua bán sợi dây chuyền với nhân viên tiệm vàng ông Nguyễn Văn Ch . Sau khi xem sợi dây chuyền, anh Ch đồng ý mua với giá 8.350.000 đồng. Ch đưa tiền mặt cho Th, Th nhận tiền và đưa toàn bộ số tiền lại cho bị cáo L. Số tiền 8.350.000 đồng, bị cáo L đã mua thuốc, tã, sữa và tiêu xài hết cá nhân.

Đối với bà Nguyễn Thị N sau khi bị cướp giật tài sản đến Công an phường BT trình báo sự việc. Công an phường lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thẩm quyền. Qua truy xét, lực lượng công an đưa bị cáo L và Th về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Ch khai nhận: Ch là nhân viên của tiệm V2, ngày 06/7/2025 Ch được ông Trần Đình S là chủ tiệm vàng giao việc trông coi mua bán tại tiệm do ông S có việc gia đình, không có mặt tại tiệm vàng nên Ch trực tiếp thực hiện các giao dịch, mua bán trao đổi với khách hàng. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06/7/2025, sau khi Ch mua sợi dây chuyền của bị cáo L và Th bán thì cất vào két sắt tại tiệm vàng cùng với các trang sức đã thu mua trong ngày. Đến sáng ngày 08/7/2025 ông S đến tiệm V2, kiểm tra két sắt có các trang sức như bông tai, nhẫn, dây chuyền mà Ch đã thu mua trong hai ngày 06/7 và ngày 07/7 nên anh S đã đem các trang sức trên (trong đó có sợi dây chuyền bằng kim loại vàng mà bị cáo L đã cướp giật) đem nấu chảy thành thỏi. Do đó, sợi dây chuyền đã không còn nguyên hiện trạng ban đầu, anh S bán lại thỏi vàng này cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vào trưa ngày 08/7/2025, hiện tại không thu hồi được vật chứng là sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng mà bị cáo L đã cướp giật được của bà N vào ngày 06/7/2025. Khi mua sợi dây chuyền thì anh Ch không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11840/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2025 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, kết luận 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền trị giá 13.491.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm:

- Đồ vật thu giữ trong quá trình khám xét tại địa chỉ số 4 Nguyễn Hữu Th1, xã B, tỉnh Tây Ninh bao gồm: Một mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn hột đá màu xanh; một đoạn dây bằng kim loại màu vàng dài 17,5 cm; Một đoạn dây bằng kim loại màu vàng dài 21cm. Vật chứng không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Nguyễn Thị Th.

- Đồ vật do bà Nguyễn Thị N giao nộp bao gồm: 01 (Một) móc khóa dây chuyền gắn với một khoen tròn bằng kim loại màu vàng; 01 (Một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa, có gắn hột đá màu trắng. Đây là tài sản bị cáo L cướp giật sợi dây chuyền bị rớt xuống. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà N.

- 01 xe mô tô biển số 59M2-750.22. Phương tiện bị cáo L sử dụng để đi cướp giật tài sản. Tại bản kết luận giám định số 4750/KL-KTHS ngày 26/9/2025, kết luận: Số khung, số máy nguyên thủy không bị đục lại số. Tra cứu xe máy vật chứng xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Qua xác minh xe mô tô do bà Nguyễn Thị Th đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/7/2025, bà Th ở nhà địa chỉ 4 Nguyễn Hữu Th, xã B, tỉnh Tây Ninh chăm sóc con nhỏ, bị cáo L điều khiển xe mô tô đi đâu thì bà Th không biết, đến khi Công an phường BT mời bị cáo L về làm việc thì Th mới biết L sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Th.

- 01 áo thun màu trắng, một quần dài màu đen, 01 đôi dép kẹp màu đen; một cái nón bảo hiểm màu xanh nhạt, có mũn nón màu đen. Đây là quần áo, trang phục bị cáo L đã mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 USB chứa các đoạn video thu giữ ghi nhận được diễn biến vụ việc. Tại bản kết luận giám định số 11313/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tập tin video cần giám định ký hiệu A1,A2,A3. (vật chứng lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

- 01 đĩa ghi âm – ghi hình lời khai bị cáo Phan Trọng L (vật chứng lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

Tất cả các vật chứng trên, (trừ 01 USB, 01 đĩa ghi âm – ghi hình và các vật chứng đã giải quyết), các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị N đã nhận số tiền bồi thường 11.200.000 đồng từ đại diện gia đình của bị cáo Phan Trọng L, bà N không có yêu cầu gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an phường BT bị cáo Phan Trọng L đã thừa nhận thực hiện hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Cáo trạng số 293/CT-VKS.KV9 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phan Trọng L về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản và khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo.

Bị cáo L khai nhận chiếc xe mô tô 59M2-750.22 mà bị cáo sử dụng để đi cướp giật là của bà Nguyễn Thị Th (vợ chưa đăng ký kết hôn), bị cáo nói mượn để đi chơi, bà Th không biết bị cáo sử dụng xe để đi cướp giật.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Phan Trọng L phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Trọng L với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn hột đá màu xanh; 01 đoạn dây bằng kim loại màu vàng dài 17,5 cm; 01 đoạn dây bằng kim

loại màu vàng dài 21cm. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Nguyễn Thị Th là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 móc khóa dây chuyền gắn với một khoen tròn bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa, có gắn hột đá màu trắng. Đây là tài sản bị cáo L cướp giật sợi dây chuyền bị rút xuống. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Nguyễn Thị N là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59M2-750.22. Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th là có căn cứ nên chấp nhận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu trắng, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép kẹp màu đen và 01 cái nón bảo hiểm màu xanh nhạt, có mũ nón màu đen. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ: 01 USB chứa các đoạn video thu giữ ghi nhận được diễn biến vụ việc; 01 đĩa ghi âm – ghi hình lời khai bị cáo Phan Trọng L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị N đã nhận đầy đủ tiền bồi thường 11.200.000 đồng từ đại diện gia đình của bị cáo Phan Trọng L, và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Phan Trọng L không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Phan Trọng L điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 06/7/2025, tại trước số A đường số F phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phan Trọng L điều khiển xe mô tô biển số 59M2-750.22 áp sát và dùng tay trái cướp giật 01 sợi

dây chuyền và 01 mặt dây chuyền trị giá 13.491.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị N rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng sau đó bị phát hiện, bị bắt giữ.

Bị cáo phạm tội cướp giật tài sản với thủ đoạn dùng xe gắn máy áp sát bị hại, nhanh chóng giật tài sản, nhanh chóng tẩu thoát là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Ngoài ra; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi “Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý” là thuộc trường hợp phạm tội “Cướp giật tài sản – Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Trọng L phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ.

Do đó, các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế; bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và được bị hại làm đơn xin bãi nại nên cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn hột đá màu xanh; 01 đoạn dây bằng kim loại màu vàng dài 17,5 cm; 01 đoạn dây bằng kim loại màu vàng dài 21cm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên ghi nhận.

- Đối với 01 móc khóa dây chuyền gắn với một khoen tròn bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa, có gắn

hột đá màu trắng. Đây là tài sản bị cáo L cướp giật sợi dây chuyền bị rút xuống. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên ghi nhận.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59M2-750.22. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên ghi nhận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu trắng, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép kẹp màu đen và 01 cái nón bảo hiểm màu xanh nhạt, có mũ nón màu đen. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ: 01 USB chứa các đoạn video thu giữ ghi nhận được diễn biến vụ việc; 01 đĩa ghi âm – ghi hình lời khai bị cáo Phan Trọng L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường 11.200.000 đồng từ đại diện gia đình của bị cáo Phan Trọng L, và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Trọng L phải bào tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phan Trọng L 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2025.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu trắng, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép kẹp màu đen và 01 cái nón bảo hiểm màu xanh nhạt, mũ nón màu đen.

Tiếp tục cho lưu kèm hồ sơ 01 USB chứa các đoạn video thu giữ ghi nhận được diễn biến vụ việc; 01 đĩa ghi âm – ghi hình lời khai bị cáo Phan Trọng L.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số PNK26/9-169BT ngày 26/02/2026).

3/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Trọng L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện